

Số: 51/2022/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ THỰC HIỆN LIÊN THÔNG NHÓM THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH VÀ ĐĂNG KÝ THUẾ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 02/2018/QĐ-UBND NGÀY 19 THÁNG 01 NĂM 2018 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 11650/TTr-SKHĐT ngày 29 tháng 11 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 5867/STP-VB ngày 23 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều, thay thế một số cụm từ của Quy chế thực hiện liên thông nhóm thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, thành viên hộ gia đình có nhu cầu thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính quy định tại Điều 1 Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện; Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức, quận, huyện, khu vực (sau đây gọi là Chi cục Thuế cấp huyện).”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Thành phần hồ sơ

Người thành lập hộ kinh doanh nộp một bộ hồ sơ và nộp lệ phí đăng ký theo quy định hiện hành tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh.

Hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (theo Mẫu quy định tại Phụ lục III-1 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp);

b) Tờ khai đăng ký thuế (theo Mẫu số 03-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế);

c) Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;

d) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;

đ) Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;

e) Bảng kê cửa hàng, cửa hiệu phụ thuộc (theo Mẫu số 03-ĐK-TCT-BK01 ban hành kèm theo Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế) (nếu có).”

3. Thay thế cụm từ “cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình” bằng cụm từ “cá nhân, thành viên hộ gia đình” trong toàn bộ nội dung tại Điều 3, Điều 6.

4. Thay thế cụm từ “giấy tờ chứng thực cá nhân (bản scan) của đại diện hộ kinh doanh” bằng cụm từ “giấy tờ pháp lý cá nhân (bản scan) của người thành lập hộ kinh doanh” tại Điểm a Khoản 2 Điều 6.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 01 năm 2023.
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận, huyện, khu vực, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ VN Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, KSTT/L 15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi